

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2018/HS-PT

Ngày: 03-5- 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Thẩm phán: Ông Ma Nghĩa Hùng

Ông Lương Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 02/2018/HS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Nguyễn Văn T, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1992; tại huyện HH, tỉnh BG; Nơi cư trú: Thôn HD, xã DL, huyện HH, tỉnh BG; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1970, con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1972. Có vợ là Trần Thị P, sinh năm 1993; có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh BG xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 19/8/2017 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

****Người bị hại không kháng cáo:***

Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm ĐC, xã KS, huyện PB, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 30/7/2017 anh Nguyễn Huy M đi xe mô tô BKS 20G1- 312.10 của anh M đến nhà chị Nguyễn Thị D và gửi xe ở nhà chị D, chị D đồng ý. Chiều cùng ngày do nhà chật nên Nguyễn Thế A là con trai của chị D đã mang xe mô tô của anh M sang nhà của chị Nguyễn Thị Ng (là em ruột của chị D) để gửi nhờ, đến ngày 03/8/2017 con trai của chị Ng là Nguyễn Văn T, do thiếu tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh M để bán lấy tiền. Khoảng 16^h30' cùng ngày lợi dụng lúc chị Ng vắng nhà, T đã lén lút dùng 01 tua vít dài khoảng 20cm lấy ở trong nhà chị Ng phá ổ khóa điện của xe mô tô trên. Ngày 04/8/2017, T đi xe mô tô vừa trộm được đến chỗ em họ của T là Nguyễn Văn T1 hiện đang làm ở HM, thị xã TS, tỉnh BN để rủ T1 về quê chơi, khi về đến xã DL, T1 về nhà còn T đi xe mô tô BKS 20G1- 312.10 đến nhà em họ của T là Đào Văn H để nhờ H tìm chỗ bán xe mô tô trên, T có nói với H xe mô tô BKS 20G1- 312.10 không có giấy tờ xe nhưng không nói xe do T phạm tội mà có và bảo H “cứ yên tâm, không vấn đề gì”. Cùng ngày, H tìm gặp Nguyễn Văn L1 để hỏi L1 có mua xe máy của T bán không. Do em trai L1 là Nguyễn Văn H1 đang cần có xe để đi lại nên L1 đã bảo H1 đi mua xe máy của T. Do H1 không có tiền nên L1 cho H1 mượn xe mô tô nhãn hiệu Nouvolx của L1 mang đi cầm cố được 4.800.000đ. Sau khi có tiền H1 và H đến gặp T tại khu vực quê thuộc thôn YN, xã DL, huyện HH, tỉnh BG. Tại đây khi T và H1 nói chuyện trao đổi mua bán với nhau qua đặc điểm của xe mô tô BKS 20G1- 312.10, quá trình nói chuyện với T, H1 nhận thức được xe mô tô BKS 20G1- 312.10 là xe do T phạm tội mà có nhưng do ham rẻ nên H1 hỏi T “xe ở xa không” thì T trả lời “yên tâm, xe lấy cách 3 tỉnh không phải lo”, H1 đồng ý mua xe mô tô BKS 20G1- 312.10 của T với giá 4.800.000đ. Trong quá trình thỏa thuận mua bán với H1, T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T1 để T1 ra đón T về, sau khi bán xe xong, T, H và T1 cùng nhau đi hát Karaoke. Sau khi bán xe cho H1 được 4.800.000đ, T cho H 200.000đ, số còn lại T đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua xe mô tô BKS 20G1- 312.10 của T do bản thân H1 cảm thấy lo sợ bị Cơ quan Công an phát hiện khi sử dụng chiếc xe mô tô trên là do phạm tội mà có nên đến ngày 07/8/2017, H1 đã bán lại xe mô tô trên cho anh Trần Văn L2 là người cùng thôn với H1 với giá 5.035.000đ, khi bán xe cho anh L2, H1 không nói với anh L2 xe trên do người khác phạm tội mà có, H1 nói dối anh L2 rằng xe mô tô BKS 20G1- 312.10 do H1 mua của quán cầm đồ thanh lý ra, chưa có giấy tờ, nếu có khi nào lấy được giấy tờ thì H1 sẽ đưa cho anh L2, anh L2 nghĩ xe mô tô trên có nguồn gốc hợp pháp nên đã đồng ý mua xe của H1. Sau khi bán xe cho anh L2 do lo sợ xe mô tô BKS 20G1- 312.10 bị Công an phát hiện nên H1 đã đến nhà anh L2 và xin

lại biển số xe trên đem về nhà H1 để cất. Số tiền 5.035.000đ H1 đã dùng để chuộc xe mô tô Nouvolx trả lại cho Nguyễn Văn L1 và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 21/8/2017 Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu định giá tài sản là 01 chiếc xe mô tô BKS 20G1- 312.10, Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Bình kết luận số 139/KL-ĐG kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 20G1- 312.10 có giá trị 10.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02 ngày 23/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Nguyễn Văn H1 phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn T 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn Quyết định xử phạt Nguyễn Văn Huy 06 tháng tù cho hưởng án treo, xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/01/2018 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Phần kết luận tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, các căn cứ xác định hành vi phạm tội đối với bị cáo, phân tích tính chất vụ án nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không xuất trình được tình tiết nào mới. Do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 02 ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã mô tả: Ngày 03/8/2017 Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô BKS 20G1- 312.10 của anh Nguyễn Huy M gửi tại

gia đình nhà chị Nguyễn Thị D là bác của T, do nhà chật nên chị D mang xe mô tô trên sang nhà chị Nguyễn Thị Ng (mẹ của bị cáo T) gửi. Sau khi trộm cắp được xe mô tô trên ngày 04/8/2017 T đi sang thôn YN, xã ĐL, huyện HH, tỉnh BG bán cho Nguyễn Văn H1 được 4.800.000đ, H1 biết rõ xe trên do T trộm cắp mà có nhưng do ham rẻ H1 vẫn mua chiếc xe trên với giá 4.800.000đ, do sợ công an phát hiện H1 tiếp tục bán chiếc xe cho anh Trần Văn L2 với giá 5.035.000đ, sau đó anh L2 được cơ quan điều tra thông báo là xe do phạm tội mà có anh L2 đã giao nộp cho cơ quan điều tra công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên giải quyết và cơ quan công an huyện Phú bình đã trả cho chủ sở hữu.

Với hành vi trên Toà án nhân dân huyện Phú Bình đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, nhân thân bị cáo đã một lần bị xử phạt về loại tội cùng tính chất, đi cải tạo về không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội trộm cắp chính tài sản mà bạn của gia đình bị cáo mang đến gửi tại gia đình bị cáo, gây hoang mang và dư luận xấu trong nhân dân. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, nhân thân, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không phát sinh tình tiết nào mới để xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 24 tháng tù là cần thiết, có như vậy mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

Như phân tích trên xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 02 ngày 23/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1.Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2017.

2. Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

3. Án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TANDTC; VKSTỉnhTN; Sở TP;
- TAND H. Phú Bình;
- VKSND H. Phú Bình;
- CA H. Phú Bình;
- THADS H. Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:

- VKSTỉnhTN; Sở TP;
- TAND H. Đồng Hỷ;
- VKSND H. Đồng Hỷ;
- CA H.Đồng Hỷ;
- UBND xã Nam Hòa;
- UBND xã Linh Sơn;
- THADS H. Đồng Hỷ;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương

